TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2021
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Hoàng Thị Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Mai L, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày: Bà H và ông Mai L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà H và ông L hay bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay bà bà H và ông L không còn tình cảm với nhau do đó đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông L có 03 con chung gồm: Mai Thanh N, sinh ngày 10/8/1999, Mai Thanh S, sinh ngày 12/01/2002 và Mai Thị T, sinh ngày 28/02/2005. Hiện nay Mai Thanh N và Mai Thanh S đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Mai Thị T, bà H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000

đồng/tháng. Số tiền cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng.

Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Mai L trình bày:* Ông Mai L và bà Nguyễn Thị Xuân H chung sống như vợ chồng từ năm 1997 và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông L và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không đạt được. Hiện nay ông L không có nguyện vọng được sống chung với bà H và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông L và bà H có 03 con chung gồm: Mai Thanh N, sinh ngày 10/8/1999, Mai Thanh S, sinh ngày 12/01/2002 và Mai Thị T, sinh ngày 28/02/2005. Hiện nay Mai Thanh N và Mai Thanh S đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Mai Thị T, ông L đồng ý giao cho bà H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông L đồng ý cập dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Ông Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về tố tụng*: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Mai L là vợ chồng;

Về con chung: Giao con chung Mai Thị T, sinh ngày 28/02/2005 cho bà Nguyễn Thị Xuân H là trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, số tiền cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/8/2021.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Mai L là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Mai L đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đ, huyện S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Mai L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay bà H và ông L đều không còn tình cảm với nhau.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà H và ông L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay cả hai không còn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung với nhau nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Mai L là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Hiện nay con chung là Mai Thanh N và Mai Thanh S đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Mai Thị T, các đương sự đồng ý giao cho bà H là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Mai Thị T là được ở với mẹ; do đó, việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; vì vậy HĐXX chấp nhận.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con.* Bà Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng, ông Mai L đồng ý cấp dưỡng nên HĐXX chấp nhận.

[5]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Ông Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 14, Điều 15, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a

khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Mai L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con Mai Thị T, 28/02/2005 cho bà Nguyễn Thị Xuân H là trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Mai L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 đ *(Hai triêu đồng)*/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Thời gian cấp dưỡng: Ngày 15 hàng tháng; thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Ông Mai L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005390 ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Ông Mai L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn